**Tuần 4.**

**Tiết 13**

**Văn bản : NHỮNG CÂU HÁT THAN THÂN + NHỮNG CÂU HÁT CHÂM BIẾM**

**I.Đọc – Hiểu chú thích (Sgk)**

**II. Đọc hiểu văn bản**

**1. Những câu hát than thân**

**\* Bài ca dao số 2 sgk/48.**

“Thương thay .... con tằm

Thương thay .... con kiến

Thương thay ... con hạc

 Thương thay ... con cuốc”

(Điệp ngữ, đối, từ láy gợi tả)

🡪 Lời người lao động thương cho thân phận những người khốn cùng và cũng là chính mình. Đồng thời thể hiện nỗi thương cảm xót xa, sự đồng cảm sâu sắc cho những cuộc đời cay đắng,vất vả, lận đận.

+ **Con Tằm**: Thân phận suốt đời bị kẻ khác bòn rút sức lực

+ **Con kiến**: vất vả, xuôi ngược làm lụng mà vẫn nghèo khó.

+ **Con Hạc:** Liên tưởng đến cuộc đời phiêu bạt lân đận với những cố gắng vô vọng.

+ **Con cuốc**: thấp cổ, oan trái.

 (Ẩn dụ, tượng trưng)

🡪 Nỗi khổ nhiều bề của nhiều phận ng­ười trong xã hội xưa.

**2. Những câu hát châm biếm**

**\* Bài ca dao số 1 sgk/51**

**“**Cái cò ......

 Hỡi cô yếm đào lấy ...

 Chú tôi hay ....”

 (tượng trưng, nói ngược, phóng đại)

🡪 Chế giễu những hạng người lười biếng, nghiện ngập, thích hưởng thụ trong xã hội.

**III. Tổng kết:** Ghi nhớ sgk/49, 53

**IV.Luyện tập:** Bài tập 2 sgk/53.

**Tiết 14 : Tiếng Việt ĐẠI TỪ**

**I.Đại từ, vai trò ngữ pháp của đại từ.**

**1.Thế nào là đại từ?**

**VD sgk/54:**

a. “nó”: Chủ ngữ, chỉ người em

🡪 Trỏ người

b. “nó”: Phụ ngữ cho DT, chỉ con gà.

🡪 Trỏ vật

c. “thế”: Phụ ngữ cho động từ, chỉ việc chia đồ chơi.

🡪 Trỏ hoạt động

d. “Ai”: CN, dùng để hỏi.

**\* Ghi nhớ dấu chấm 1 sgk/55.**

**2.Vai trò ngữ pháp.**

**a. Đại từ làm chủ ngữ.**

VD: **Tôi** **(nó, chúng tôi,…)** là học sinh.

**b. Đại từ làm vị ngữ.**

VD: Chiếc máy tính này là của **nó (tôi, tớ)**

**c. Đại từ làm phụ ngữ cho danh từ.**

VD: ***Đôi mắt*** **nó** rất đẹp.

**d. Đại từ làm phụ ngữ cho động từ.**

VD: ***Nhìn thấy*** **nó**, tôi rất vui.

**\* Ghi nhớ 1 dấu chấm 2 sgk/55.**

**II.Các loại đại từ:**

**1.Đại từ dùng để trỏ.**

**a.Trỏ người, sự vật:** chúng tôi, họ, tớ, …

VD: **Họ** rất tốt.

**b.Trỏ số lượng:** bấy, bấy nhiêu.

VD: Tôi chỉ có **bấy nhiêu** tiền thôi.

c**.Trỏ hoạt động, tính chất**.

VD: **Thế** là tôi không được đi chơi.

**\* Ghi nhớ 1sgk/56.**

**2.Đại từ dùng để hỏi.**

**a. Hỏi người, sự vật: ai, gì.**

VD: **Ai** là người viết chữ đẹp nhất lớp 7A1?

**b.Hỏi về số lượng: bao nhiêu, mấy.**

VD: Bạn có **bao nhiêu** tiền?

**c.Hỏi về hoạt động, tính chất sự việc:**

VD: **Sao** bạn lại khóc?

**\*Ghi nhớ 2/56.**

**III.Luyện tập: Học sinh làm bài tập 1+2+3+4 sgk/56, 57 vào vở.**

**Tiết 15+16: LUYỆN TẬP**

**Đề bài: Em hãy viết đoạn văn ngắn (từ 6 đến 8 câu) trình bày suy nghĩ của mình về vai trò của gia đình đối với cuộc đời mỗi con người.**

**Gợi ý:**

* **Mở đoạn:** Dẫn dắt giới thiệu yêu cầu đề (vai trò của gia đình đối với mỗi người)
* **Thân đoạn**: Suy nghĩ, cảm nhận về vai trò của gia đình.

+ Gia đình là nơi sinh thành, nuôi dưỡng, bồi đắp tâm hồn tình cảm cho mỗi người.

+ Nơi đó có những người thân yêu: cha, mẹ, …

+ Là nơi yêu thương, che chở, .…

+ Khi ta gặp khó khăn, buồn, vui,….

+ ……

* **Kết đoạn:**

+ Khẳng định lại vai trò của gia đình.

+ Em sẽ làm gì để góp phần vun đắp, xây dựng gia đình mình ngày thêm hạnh phúc hơn ?